



# Tìm hiểu về quản trị rừng ngập mặn

## Các phương pháp và hướng dẫn nghiên cứu

Phạm Thu Thủy, Esther Mwangi, Vũ Tấn Phương và Hoàng Tuấn Long

© 2022 Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR)



Nội dung trong ấn phẩm này được cấp quyền bởi Giấy phép bản quyền Ghi nhận công của tác giả - Phi thương mại, không chỉnh sửa, thay đổi hay phát triển - Không phát sinh 4.0. <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/4.0/>

DOI: 10.17528/cifor/008479

Phạm TT, Mwangi E, Vũ TP và Hoàng TL. 2022. *Tìm hiểu về quản trị rừng ngập mặn: Các phương pháp và hướng dẫn nghiên cứu*. Bogor, Indonesia: CIFOR.

Bản dịch của: Phạm TT, Mwangi E, Vũ TP and Hoang TL. 2022. *Understanding mangrove governance: Research methods and guidelines*. Bogor, Indonesia: CIFOR.

CIFOR  
Jl. CIFOR, Situ Gede  
Bogor Barat 16115  
Indonesia

T +62 (251) 8622-622  
F +62 (251) 8622-100  
E [cifor@cgiar.org](mailto:cifor@cgiar.org)

**cifor.org**

Chúng tôi xin cảm ơn các nhà tài trợ đã hỗ trợ cho nghiên cứu này thông qua việc đóng góp vào quỹ của CGIAR. Xin xem danh sách các nhà tài trợ: <http://www.cgiar.org/about-us/our-funders/>

Tất cả các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả. Chúng không nhất thiết đại diện cho quan điểm của CIFOR, các cơ quan chủ quản của tác giả hay của các nhà tài trợ cho ấn phẩm này.

# Mục lục

Lời cảm ơn	iii
<b>1 Giới thiệu</b>	<b>1</b>
<b>2 Hướng dẫn thảo luận nhóm tập trung (FGD)</b>	<b>2</b>
2.1 Mục đích của thảo luận nhóm tập trung	2
2.2 Thông tin nền cơ bản	2
<b>3 Người tham dự</b>	<b>3</b>
3.1 Giới thiệu	3
3.2 Lập bản đồ sử dụng đất / sinh kế hiện tại	3
3.3 Xác định các thay đổi trong việc sử dụng đất / thay đổi rừng ngập mặn / sinh kế	4
3.4 Xác định các nguyên nhân dẫn đến thay đổi sử dụng đất / sử dụng rừng ngập mặn / sinh kế	4
3.5 Xác định các quyền và xây dựng quy tắc liên quan đến quản trị rừng ngập mặn	5
3.6 Xác định các chính sách, dự án và đầu tư vào cải tạo rừng ngập mặn	5
3.7 Kết thúc: tóm tắt, xác nhận, cảm ơn người tham dự	5
<b>4 Hướng dẫn phỏng vấn người cung cấp thông tin chính</b>	<b>10</b>
4.1 Thông tin chung	10
4.2 Hiện trạng rừng ngập mặn và các nguyên nhân gây mất rừng và suy thoái rừng ngập mặn	10
4.3 Những thay đổi về tổ chức và thể chế (kiểm soát rừng ngập mặn và các nguồn tài nguyên liên quan)	10
4.4 Những thay đổi về quyền và sự tiếp cận cũng như các tổ chức và thể chế liên quan	11
4.5 Xung đột về tài nguyên rừng ngập mặn	11
4.6 Đảm bảo quyền sử dụng	12
4.7 Các chương trình và dự án bảo tồn rừng ngập mặn	12



# Lời cảm ơn

Chúng tôi đặc biệt cảm ơn Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã tài trợ cho ấn phẩm này thông qua Chương trình Giảm nhẹ và Thích ứng Đất ngập nước Bền vững (SWAMP).



# 1 Giới thiệu

Quản trị rừng ngập hiệu quả mặt đòi hỏi sự hợp tác giữa các ngành và nhiều bên liên quan cũng như phải thiết lập thể chế, luật lệ, chế độ sở hữu rõ ràng và phân chia quyền hạn và trách nhiệm giữa các bên. Kết quả của việc bảo vệ và bảo tồn rừng ngập mặn sẽ khác nhau tùy theo các chế độ quản lý rừng ngập mặn khác nhau (sở hữu nhà nước, các sáng kiến do cộng đồng lãnh đạo, các sáng kiến do khu vực tư nhân lãnh đạo, sự đồng quản lý giữa nhà nước và cộng đồng địa phương, hoặc quan hệ đối tác công tư). Hiểu được sự phức tạp của quản trị rừng ngập mặn là một thách thức và đòi hỏi các

phương pháp nghiên cứu thích hợp. Là một phần trong nghiên cứu SWAMP của chúng tôi, Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế và Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã phát triển một bộ các phương pháp và hướng dẫn nghiên cứu để hiểu cơ hội và thách thức đối với quản trị rừng ngập mặn trong các bối cảnh chính trị, xã hội và kinh tế khác nhau. Sự kết hợp các phương pháp này bao gồm thảo luận nhóm tập trung, phỏng vấn những người cung cấp thông tin chính và khảo sát hộ gia đình. Mỗi phương pháp này được trình bày chi tiết trong các phần sau.

## 2 Hướng dẫn thảo luận nhóm tập trung (FGD)

Tỉnh/ Thành phố : ..... Quận/ Huyện : .....  
Phường/ Xã : ..... Nhóm : .....  
Người hướng dẫn thảo luận : ..... Người ghi chép: .....  
Ngày thực hiện : .....  
Thời gian bắt đầu : ..... Thời gian kết thúc: .....

Danh sách người tham dự

STT.	Tên người tham gia	Tuổi	Dân tộc	Giới tính

### 2.1 Mục đích của thảo luận nhóm tập trung

- Thu thập thông tin về sự thay đổi diện tích rừng ngập mặn theo thời gian, nguyên nhân dẫn đến mất rừng và suy thoái rừng ngập mặn;
- Thu thập thông tin về hiệu quả của các chính sách và dự án bảo vệ rừng ngập mặn;
- Thu thập thông tin xung quanh bản chất của quyền sở hữu tài sản và những thay đổi liên quan đến việc sử dụng và quản lý rừng ngập mặn;
- Thu thập thông tin về các khía cạnh khác nhau của quyền sử dụng rừng ngập mặn, tình trạng tài nguyên và kết quả bao gồm cả việc giảm thiểu khả năng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

### 2.2 Thông tin nền cơ bản

Có đầy đủ thông tin cơ bản sẽ hỗ trợ rất nhiều trong việc thấu hiểu bối cảnh và dẫn dắt các cuộc thảo luận. Một số thông tin chung cần thiết có thể sẵn từ các báo cáo trong quá khứ, nhưng đối với một số địa điểm, sẽ cần khảo sát tiền trạm để thu thập những thông tin này. Nhóm có thể đến trước một ngày để biết thông tin cơ bản và các bước hậu cần cần thiết. Những thông tin bao gồm:

- Vị trí và mô tả chung (chính trị, hành chính, địa lý, lịch sử, văn hóa, đặc biệt là liên quan đến các dân tộc khác nhau)
- Các nguồn sinh kế chính và mức thu nhập
- Quyền sở hữu và sử dụng đất
- Hệ thống quản trị



## 3 Người tham dự

Đơn vị phân tích là đơn vị hành chính nhỏ nhất trong phân cấp chính quyền Việt Nam: thôn; bản; làng...

Tại mỗi điểm nghiên cứu được chọn, ba cuộc thảo luận nhóm sẽ được tiến hành, một nhóm với phụ nữ, một nhóm với nam giới và một nhóm với thanh niên (cả nam và nữ thanh niên từ 16–25 tuổi). Sẽ có khoảng 10 người tham gia cho mỗi FGD. Những người tham gia được chọn ngẫu nhiên. Trưởng thôn không được mời tham dự các cuộc họp FGD này

Nhìn chung, FGD được tiến hành theo các bước sau:



### 3.1 Giới thiệu

Người điều hành bắt đầu bằng cách chào đón những người tham gia và cảm ơn họ đã đến tham dự.

Giải thích ngắn gọn về dự án. Giải thích về sự đồng ý đã được thông báo, rằng việc tham gia vào cuộc thảo luận này là tự nguyện, rằng chúng tôi sẽ ghi lại cuộc thảo luận chỉ nhằm mục đích đảm bảo sự rõ ràng về thông tin và để ghi chú cuộc thảo luận, thông tin đó sẽ chỉ được sử dụng cho nghiên cứu và chúng tôi sẽ báo cáo lại cho bất kỳ ai. Hỏi xem những người tham gia có hiểu / đồng ý với nó không. Hỏi xem chúng tôi có thể tiếp tục không.

Giải thích cẩn thận và rõ ràng các mục tiêu của cuộc thảo luận này, những gì chúng ta

sẽ làm (quá trình) và thời gian có thể mất bao lâu. Tham khảo chương trình làm việc đã chuẩn bị. Khuyến khích người tham gia đặt câu hỏi nếu quy trình không rõ ràng hoặc nếu họ cần giải thích thêm

### 3.2 Lập bản đồ sử dụng đất / sinh kế hiện tại

Hỏi những người tham gia xem việc sử dụng đất và rừng ngập mặn hiện tại ở thôn làng của họ như thế nào. Hỏi những người tham gia xác định bất kỳ hoạt động thực tế nào ở địa phương liên quan đến việc duy trì hoặc trồng rừng ngập mặn.

Yêu cầu những người tham gia xếp hạng việc sử dụng đất hiện tại dựa trên tầm quan trọng của chúng đối với cộng đồng thôn

làng. Ghi lại thứ hạng cho từng mục đích sử dụng đất trên bảng. Cho phép người tham gia xác định ‘tầm quan trọng’; nó có thể là tầm quan trọng trong bối cảnh tiền tệ (số tiền nó tạo ra), quy mô đất đai, giá trị văn hóa hoặc số lượng người tham gia (hầu hết mọi người trong làng đều tham gia vào việc sử dụng đất).

Hỏi những người tham gia về mức độ đóng góp của rừng ngập mặn vào sinh kế của họ. Tài nguyên rừng ngập mặn có quan trọng trong danh mục sinh kế của họ không?

### 3.3 Xác định các thay đổi trong việc sử dụng đất / thay đổi rừng ngập mặn / sinh kế

Hỏi người tham gia xem việc sử dụng đất / sử dụng rừng ngập mặn / sinh kế có thay đổi theo thời gian hay không. Hỏi những thay đổi lớn nào đã xảy ra khi sử dụng đường thời gian được vẽ trên bảng. Bắt đầu với thời điểm hiện tại và hỏi ngược về quá khứ. Các quy hoạch tổng hợp sử dụng đất đã xác định trước đây có thể được đặt vào thời điểm hiện tại. Để người tham gia quyết định mốc thời gian (Có thể là một năm cụ thể hoặc sự kiện quan trọng như độc lập, cải cách, thành lập tiểu khu mới).

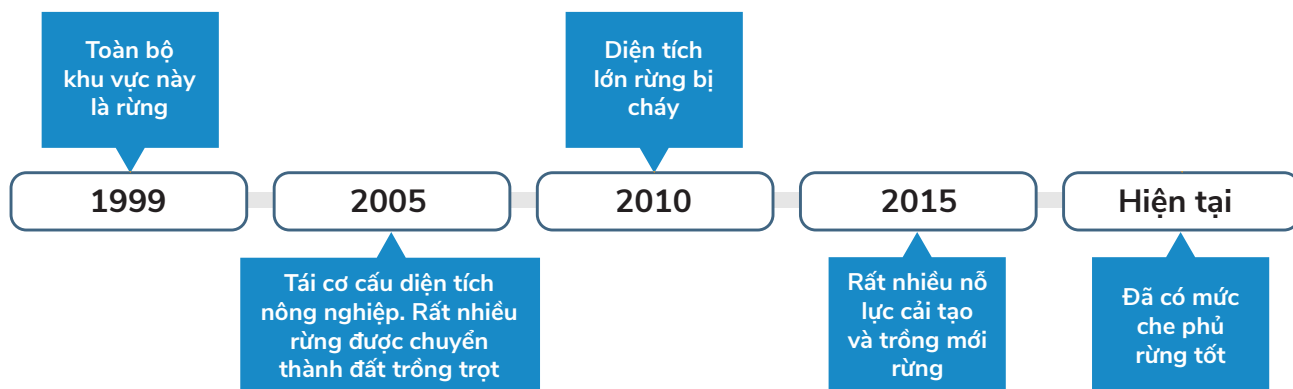
Nếu cần, người điều hành có thể vẽ đường cong xu hướng cho những thay đổi cùng với trục lịch sử để hỗ trợ trực quan. Thăm dò các câu hỏi để biết các động cơ của sự thay đổi xu hướng giữa các mốc thời gian.

### 3.4 Xác định các nguyên nhân dẫn đến thay đổi sử dụng đất / sử dụng rừng ngập mặn / sinh kế

Giải thích cho những người tham gia rằng bây giờ chúng ta sẽ tìm kiếm nguyên nhân của những thay đổi chính đã được xác định trước đó. Nếu nhiều thay đổi đã được xác định, trước tiên hãy tập trung vào một thay đổi cụ thể.

Tùy thuộc vào đối tượng, bạn có thể phân phối một sổ kế hoạch tổng hợp cho từng người tham gia và hỏi những người tham gia rằng họ nghĩ điều gì đã gây ra / đang gây ra sự thay đổi. Họ có thể viết hoặc vẽ hình ảnh để đại diện cho nguyên nhân (một nguyên nhân trên một kế hoạch tổng thể). Ngoài ra, khi có vẻ như người tham gia gặp khó khăn trong việc viết, điều hành viên có thể hỏi người tham gia và viết câu trả lời của họ vào kế hoạch tổng hợp. Đảm bảo làm rõ với người tham dự nếu bạn có đúng nguyên nhân.

Khám phá lý do tại sao các thay đổi xảy ra, đối với ai, cách thức và tác động của những thay đổi đến họ. Cũng hỏi những tác nhân nào tham gia vào việc thúc đẩy các thay đổi. Trong quá trình này, những người tham gia có thể phát hiện ra một số nguyên nhân khác. Ghi lại từng nguyên nhân bổ sung này vào một kế hoạch tổng hợp và thêm vào bảng.





### 3.5 Xác định các quyền và xây dựng quy tắc liên quan đến quản trị rừng ngập mặn

Hỏi những người tham gia ai có quyền khai thác rừng ngập mặn, ai có quyền đưa ra quyết định về các hoạt động thực tế ở rừng ngập mặn, cách họ tham gia vào các quy tắc ra quyết định về rừng ngập mặn. Có bất kỳ quy tắc nào trong số này thay đổi theo thời gian không? (Tập trung vào khoảng 20 năm qua) Giải thích những thay đổi. Điều gì đã gây ra những thay đổi?

Hỏi những người tham gia xem có bất kỳ xung đột nào trong việc ra quyết định hay không. Vui lòng mô tả chúng, bao gồm các bên liên quan đến xung đột, nguyên nhân của xung đột và tần suất.

Hỏi người tham gia về việc tuân thủ quy tắc, giám sát và kiểm soát:

- Ai thực thi việc tuân thủ các quy tắc về khai thác và sử dụng rừng và các hoạt động quản lý rừng trong làng? Lưu ý: Tham khảo các tình huống cụ thể: Điều gì xảy ra nếu tôi vi phạm các quy tắc? Nếu tôi lấy quá nhiều gỗ... có bị xử phạt không? Ai thực thi nó? Lần cuối cùng ai đó bị xử phạt là khi nào? Giải thích. Có bao nhiêu người bị xử phạt trong năm qua?
- Trong trường hợp các quy tắc không được tuân thủ, những loại chế tài nào tồn tại?
- Bạn có nghĩ rằng việc thực thi này là công bằng và / hoặc hiệu quả?
- Ai có quyền thiết lập các biện pháp trừng phạt khi các quy tắc bị vi phạm? Có bản hướng ước nào được viết ra không? (Có quy định nào không?) Các thành viên có biết về những điều này không?
- Ai giám sát việc tuân thủ các quy tắc về khai thác / thực hành quản lý rừng ngập mặn trong làng?
- Quyền đối với rừng (khai thác sản phẩm) có thể bị tước đoạt không? Điều gì xảy ra trong những tình huống như vậy?
- Có bất kỳ tác nhân bên ngoài nào (ví dụ, chính phủ, công ty tư nhân, tổ chức phi chính phủ) ngăn cản bạn khai thác các sản phẩm từ rừng ngập mặn không? Nếu có, sẽ là tác nhân bên ngoài nào? Đối với những sản phẩm nào? Lý do cho việc áp đặt những hạn chế này là gì? Phản hồi của bạn đối với những hạn chế này là gì?
- Có bất kỳ quy tắc hoặc biện pháp trừng phạt nào trong số này thay đổi theo thời

gian không? (Tập trung vào khoảng 20 năm qua) Giải thích những thay đổi. Điều gì đã gây ra những thay đổi này?

- Ngày nay, bạn có nghĩ rằng các thành viên trong cộng đồng tuân theo các quy tắc không? (Luôn luôn, thường xuyên, không thường xuyên, không bao giờ) Bạn sẽ nói ai tuân thủ nhất và ai vi phạm phổ biến nhất? Tại sao?
- Có bất kỳ xung đột nào trong việc giám sát và thực thi các quy tắc không? Vui lòng mô tả chúng, bao gồm các bên gây ra xung đột, nguyên nhân của xung đột và tần suất. Các xung đột đã được giải quyết chưa? Bởi ai? Ai chịu trách nhiệm giải quyết xung đột về giám sát và thực thi? Theo bạn chúng có hiệu quả không? Họ có giải quyết xung đột một cách công bằng không?

### 3.6 Xác định các chính sách, dự án và đầu tư vào cải tạo rừng ngập mặn

Hỏi người tham gia về các chính sách, dự án, hành động và can thiệp cụ thể mà tỉnh, huyện, xã, các nhóm / cá nhân đã thực hiện để cải thiện tài nguyên rừng ngập mặn của họ. Đối với mỗi chính sách, dự án và hoạt động, hãy đề cập đến ai là người khởi xướng nó (cho dù cộng đồng, cơ quan nhà nước, tổ chức phi chính phủ, v.v.), nó được bắt đầu từ khi nào, kết thúc khi nào hay vẫn đang tiếp tục và cách họ tổ chức thực hiện các hành động / can thiệp. Các hành động / can thiệp có thể bao gồm tái sinh / phục hồi cây ngập mặn, cải tạo / làm giàu các loài cây, mở rộng độ che phủ của rừng ngập mặn, hoặc các biện pháp khác mà họ có thể liệt kê, v.v..

Yêu cầu người tham gia thảo luận về các yếu tố cho phép hoặc hạn chế việc thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án và hành động này và quan điểm của họ về việc liệu các hành động / can thiệp này có thành công hay không và tại sao

### 3.7 Kết thúc: tóm tắt, xác nhận, cảm ơn người tham dự

Phần cuối cùng của FGD là phần kết thúc. Người điều hành tóm tắt cuộc thảo luận và tiến hành xác minh lần cuối, sau đó cảm ơn những người tham gia đã tích cực tham gia vào quá trình thảo luận. Bước cuối cùng, điều hành viên có thể mời những người tham gia đặt câu hỏi.

### 3. Bảng câu hỏi khảo sát hộ gia đình

ID : \_\_\_\_\_ Tên người phỏng vấn: \_\_\_\_\_  
 Nơi nghiên cứu : \_\_\_\_\_ Ngày phỏng vấn : \_\_\_\_\_  
 Thời gian bắt đầu : \_\_\_\_\_ Thời gian kết thúc : \_\_\_\_\_

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Họ tên người trả lời: \_\_\_\_\_

1.2. Giới tính:

☐ 1= Nam

☐ 2= Nữ

1.3. Ông/bà có phải là chủ hộ không?

☐ 1= Có

☐ 2= Không

1.4. Nếu không, giới tính của chủ hộ?

☐ 1= Nam

☐ 2= Nữ

1.5. (a) Tuổi của người trả lời: \_\_\_\_\_ (b) Tuổi của chủ hộ: \_\_\_\_\_

1.6. Tình trạng hôn nhân của chủ hộ:

☐ 1= Có vợ/chồng ☐ 3= Góa ☐ 5= Ly thân

☐ 2= Độc thân ☐ 4= Ly hôn ☐ 6= Khác (ghi rõ): \_\_\_\_\_

1.7. (a) Ông/bà đã sống ở thôn này bao nhiêu năm? \_\_\_\_\_

(b) Chủ hộ đã sống ở thôn này bao nhiêu năm? \_\_\_\_\_

(c) Trước khi chuyển đến đây ông bà sống ở đâu ?

1.8. Số lượng thành viên gia đình phân theo giới tính:

(a) Nam: \_\_\_\_\_

(b) Nữ: \_\_\_\_\_

1.9. Số lượng thành viên gia đình phân theo độ tuổi:

(a) < 5: \_\_\_\_\_ (b) 5-18: \_\_\_\_\_ (c) 19-60: \_\_\_\_\_ (d) > 60: \_\_\_\_\_

1.10. Hãy chọn phương án tương ứng với trình độ học vấn cao nhất của:

(a) Chủ hộ: \_\_\_\_\_ 1=Không đi học 5=Học hết THCS

(b) Người trả lời: \_\_\_\_\_ 2=Không học hết tiểu học 6=Không học hết THPT

3=Học hết tiểu học 7=Học hết THPT

4=Không học hết THCS 8=ĐH, CĐ, trung cấp

1.11. (a) Nghề nghiệp của người trả lời: \_\_\_\_\_

(b) Nghề nghiệp của chủ hộ: \_\_\_\_\_

1.12. Ông/bà hãy liệt kê một số nguồn thu nhập chính của hộ gia đình năm 2017?

Nguồn thu nhập	Diễn giải	Thu nhập (đ/tháng)
1. Sản xuất nông nghiệp (loài cây, diện tích)		
2. Chăn nuôi (loài vật nuôi, số lượng)		
3. Buôn bán (buôn bán gì)		
4. Tiền lương (mấy người có lương, làm việc gì)		
5. Tiền công (mấy người đi làm thuê, làm việc gì)		
6. Lương hưu		
7. Nuôi trồng thủy sản (loài nuôi trồng)		
8. Khai thác nguồn lợi thủy sản từ RNM (các loại chính)		
9. Tiền công từ việc trồng và bảo vệ rừng		
10. Khác (nêu rõ)		

## 2. SỬ DỤNG RỪNG NGẬP MẶN

2.1. Rừng ngập mặn có quan trọng với gia đình ông bà không?

- ☐ 1= Có, giải thích vì sao
- ☐ 2= Không, nếu không xin giải thích vì sao

2.2. Hộ gia đình ông/bà có khai thác các sản phẩm từ RNM không?

- ☐ 1= Có
- ☐ 2= Không

2.3. Các sản phẩm hộ khai thác từ RNM và mức độ khai thác như thế nào?

Sản phẩm	Mức độ khai thác thường xuyên (1= Hàng ngày; 2= Hàng tuần; 3= Nửa tháng; 4= Hàng tháng)	Nguồn sản phẩm thay thế nếu RNM không có sẵn và nơi lấy	Chi phí cho sản phẩm thay thế: (1= Trả tiền; 2= Miễn phí)	Xếp hạng các sản phẩm từ RNM theo mức độ quan trọng (1-3)
<input type="checkbox"/> 1= Củi				
<input type="checkbox"/> 2= Cột dùng cho xây dựng				
<input type="checkbox"/> 3= Vật liệu đóng thuyền				
<input type="checkbox"/> 4= Làm đồ gia dụng				
<input type="checkbox"/> 5= Cọc dùng đánh bắt thủy sản				
<input type="checkbox"/> 6= Làm hàng rào				
<input type="checkbox"/> 7= Thuốc chữa bệnh				
<input type="checkbox"/> 8= Thức ăn chăn nuôi				
<input type="checkbox"/> 9= Phân bón				
<input type="checkbox"/> 10= Thủy sản				
<input type="checkbox"/> 11= Khác (ghi rõ): .....				



### 3. ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ SỰ CHẤP NHẬN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ Ở ĐỊA PHƯƠNG

#### 3.1. Ông/bà có biết ai là người có trách nhiệm quản lý RNM không?

☐ 1= Có

☐ 2= Không

3.2. Nếu có, xin cho biết cá nhân cụ thể và trách nhiệm của họ:

#### 3.3. Có nhóm cộng đồng nào tham gia quản lý RNM ở địa phương không?

☐ 1= Có

☐ 2= Không

3.4. Nếu có, là nhóm cộng đồng nào?

#### 3.5. Người đứng đầu cộng đồng có tham gia việc bảo tồn và quản lý RNM không?

☐ 1= Có

☐ 2= Không

3.6. Ông bà hiện có đang quản lý diện tích rừng ngập mặn nào không ?

☐ 1= Có, xin giải thích thêm

☐ 2= Không, xin giải thích thêm

#### 3.7. Ông/bà có biết các quy định (của nhà nước, địa phương và cộng đồng) về quản lý RNM không?

☐ 1= Có

☐ 2= Không

3.8. Nếu có, đó là những quy định nào?

☐ 1= Luật BV&PTR/Luật Lâm nghiệp

☐ 2= Quy hoạch và kế hoạch bảo vệ RNM của tỉnh, huyện, xã – nêu ví dụ

☐ 3= Các quy định của địa phương (tỉnh, huyện, xã) về bảo vệ RNM – nêu ví dụ

☐ 4= Phong tục truyền thống (quy ước, hương ước, vv) – nêu ví dụ

☐ 5= Khác (nêu rõ): \_\_\_\_\_

#### 3.9. Ông/bà hài lòng với các quy định trên ở mức độ nào?

☐ 1= Rất hài lòng

☐ 2= Hài lòng

☐ 3= Bình thường

☐ 4= Không hài lòng

☐ 5= Rất không hài lòng

### 4. QUAN ĐIỂM VÀ NHẬN THỨC VỀ HIỆN TRẠNG HỆ SINH THÁI RNM

4.1. Theo quan điểm của ông/bà, diện tích rừng ngập mặn đã thay đổi như thế nào trong những thập kỷ gần đây?

☐ Không đổi

☐ Suy thoái nhẹ

☐ Suy thoái nghiêm trọng

☐ Suy thoái rất nghiêm trọng

- 4.2. Quan điểm của ông/bà về tình trạng chung của hệ sinh thái rừng ngập mặn trong 20 năm qua?
- ☐ Không đổi
- ☐ Suy thoái nhẹ
- ☐ Suy thoái nghiêm trọng
- ☐ Suy thoái rất nghiêm trọng
- 4.3. Quan điểm của ông/bà về các nguyên nhân gây mất rừng ngập mặn và suy thoái rừng ngập mặn?
- 4.4. Ông/bà có cảm thấy có trách nhiệm đối với việc bảo tồn và quản lý rừng ngập mặn không?
- ☐ Có, vì sao?
- ☐ Không, vì sao?
- 4.5. Ở thôn, xã nơi ông/bà sinh sống có chương trình, dự án nào về bảo tồn rừng ngập mặn không?
- ☐ Có, vui lòng liệt kê từng chương trình và dự án, nêu rõ ai đã khởi xướng chúng, cách chúng được thực hiện và những hoạt động nào đã được thực hiện
- ☐ Không
- 4.6. Ông/bà có tham gia vào bất kỳ chương trình và dự án nào ở trên về bảo tồn rừng ngập mặn không?
- ☐ Có, (các) chương trình hoặc (các) dự án nào? Tại sao ông/bà tham gia?
- ☐ Không, tại sao?
- 4.7. Nếu ông/bà trả lời Có cho Câu hỏi 4.6., Ông/bà tham gia (các) chương trình / dự án như thế nào?
- ☐ Được chi trả bởi nhà nước
- ☐ Được chi trả bởi công ty
- ☐ Được chi trả bởi dự án
- ☐ Tình nguyện viên
- ☐ Khác (vui lòng chỉ rõ)
- 4.8. Cơ hội và thách thức đối với các chương trình và dự án này là gì?
- 4.9. Hiệu quả của các chương trình và dự án này trong việc bảo tồn rừng ngập mặn như thế nào? Tại sao?
- 4.10. Có thể làm gì để nâng cao hiệu quả của các chương trình và dự án này?

**Cảm ơn ông/bà rất nhiều vì đã trả lời các câu hỏi!**

## 4 Hướng dẫn phỏng vấn người cung cấp thông tin chính

Tỉnh:

Quận/Huyện:

Phường/Xã:

Thôn:

Tên người trả lời / Nghề nghiệp / Giới tính / Tuổi:

Vai trò ở tỉnh / huyện / xã / cộng đồng / thôn / (ví dụ: trưởng ban lâm nghiệp, trưởng thôn):

Vai trò đối với rừng (ví dụ: thành viên ban quản lý rừng):

Ngày giờ:

Người phỏng vấn:

### 4.1 Thông tin chung

- Vai trò hiện tại của bạn?
- Bạn đã làm ở vị trí này bao lâu?

### 4.2 Hiện trạng rừng ngập mặn và các nguyên nhân gây mất rừng và suy thoái rừng ngập mặn

- Diện tích rừng ngập mặn có thay đổi trong những thập kỷ gần đây không?
- Quan điểm của bạn về chất lượng rừng ngập mặn? Nó có thay đổi trong những thập kỷ gần đây không?
- Điều gì và / hoặc ai đã thúc đẩy những thay đổi này?

### 4.3 Những thay đổi về tổ chức và thể chế (kiểm soát rừng ngập mặn và các nguồn tài nguyên liên quan)

Rừng ngập mặn được sử dụng như thế nào? Ai sử dụng? (thu thập thông tin về khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ; phát quang làm ruộng, đồng cỏ hoặc chăn thả gia súc; sử

dụng với mục đích giải trí và tinh thần; săn bắn; làm vườn; nhà ở. Thêm các danh mục liên quan khác nếu cần)..

- Ai tham gia vào các hoạt động này? Nêu sự phân bổ các nhiệm vụ / mục đích sử dụng theo độ tuổi, giới tính, tình trạng giàu nghèo, ... Nhóm người sử dụng rừng: ai sử dụng rừng / tài nguyên rừng / cảnh quan rừng? Để làm gì, khi nào, như thế nào và tại sao?
- Những tác nhân bên ngoài nào sử dụng những lĩnh vực này? Như thế nào và tại sao?
- Ai là chủ sở hữu chính thức của những khu rừng ngập mặn mà người dân trong làng này sử dụng? (1) cá nhân - một số mức độ hành động tập thể xung quanh các nguồn lực; (2) khu vực được chỉ định cho sử dụng tập thể; (3) khu vực là tài sản của nhà nước
- Việc sử dụng rừng ngập mặn đã thay đổi như thế nào theo thời gian? Khi nào và tại sao? Đặt câu hỏi về những thay đổi trong việc sử dụng rừng ngập mặn, điều gì đã gây ra những thay đổi này và khi nào. Cho phép người trả lời nhớ lại một số giai đoạn



của những thay đổi như vậy nếu họ có thể nhớ, nhưng ít nhất hãy cố gắng đề cập đến những thay đổi lớn trong 10–30 năm qua. Tập trung vào những thay đổi quan trọng nhất mà người trả lời có thể nhớ lại

#### 4.4 Những thay đổi về quyền và sự tiếp cận cũng như các tổ chức và thể chế liên quan

- Những lý do chính thúc đẩy thay đổi quyền đối với tài nguyên rừng ngập mặn là gì? Ai đã cấp (hoặc loại bỏ hoặc sửa đổi) các quyền này? (ví dụ: cơ quan đất đai, tòa án, kiểm lâm, chính quyền khu vực, các trưởng thôn; sau một thời gian dài đấu tranh của thôn, hoặc của một tổ chức khác, sau khi xung đột với hàng xóm, v.v.).
- Cư dân địa phương có (hoặc không) tham gia vào các thay đổi quyền như thế nào?
- Những thay đổi có liên quan đến việc thành lập các tổ chức / ủy ban và / hoặc sự sắp xếp mới của thôn làng không? Cho mục đích gì? Thành phần của các ủy ban / tổ chức thôn này là gì, vai trò và trách nhiệm của họ?
- Nhận thức chung của bạn về những thay đổi này là gì? Họ đã cải thiện quyền sự tiếp cận của mọi người chưa? Họ đã cải thiện sinh kế của mọi người chưa? Họ đã cải thiện tình trạng và điều kiện của rừng ngập mặn chưa?
- Có bất kỳ biện pháp can thiệp nào trong ngôi làng này đã thay đổi quyền đối với rừng ngập mặn không? (tức là mọi người có thể làm gì trong rừng ngập mặn, ai có thể tiếp cận những gì)
- Giải thích cho những thay đổi giữa các tác nhân bên ngoài? (Chúng tôi muốn xác định xem liệu người dân có bị loại trừ khỏi những khu vực này sau khi can thiệp hay không. Chúng tôi cũng muốn xác định xem làng có các quyền loại trừ mới hay không)
- Các quy tắc sử dụng rừng ngập mặn ngày nay là gì?
  - Ai là người đưa ra các quy tắc sử dụng rừng?
  - Có quy định đặc biệt nào hạn chế các hoạt động được thực hiện trong rừng ngập mặn không?

- Ai là người đưa ra các quy tắc liên quan đến việc ai được phép tiếp cận tài nguyên nào và cho mục đích gì? (hoặc để chuyển đổi rừng. Ngoài ra, các quy tắc có thể phân biệt giữa những gì có thể được truy cập để sử dụng trong gia đình với bán)

#### 4.5 Xung đột về tài nguyên rừng ngập mặn

Xung đột chính liên quan đến rừng giữa làng này và những người ngoài làng là gì? (Các làng lân cận, các cơ quan chính phủ, người di cư, các công ty tư nhân, những nơi khác)

- Các nguồn chính của xung đột là gì?
- Những điều này đã thay đổi như thế nào theo thời gian? (Loại, nguồn, mức độ và cường độ)
- Bạn đã giải quyết các xung đột như thế nào? Những thách thức chính phải đối mặt trong việc giải quyết xung đột là gì?
- Những xung đột này có ảnh hưởng đến quyền của người dân đối với rừng không? (ví dụ: tiếp cận, sử dụng và quản lý)
- Những xung đột này có ảnh hưởng đến tình trạng chung của rừng không?
- Có các hướng dẫn pháp lý để giải quyết xung đột không? Tần suất chúng được áp dụng trong trường hợp xung đột? Chúng thường được áp dụng cho những loại xung đột nào? Theo kinh nghiệm của bạn, các hướng dẫn pháp lý / luật định có phải là cách chính để giải quyết các xung đột không? Nếu không, tại sao?

Xung đột chính liên quan đến rừng trong làng là gì?

- Những điều này đã thay đổi như thế nào theo thời gian? (Loại, nguồn, mức độ và cường độ)
- Những thách thức bạn phải đối mặt khi cố gắng giải quyết xung đột là gì?
- Những xung đột này có ảnh hưởng đến quyền của người dân đối với rừng không? (ví dụ: truy cập, sử dụng, quản lý)
- Có các hướng dẫn pháp lý để giải quyết xung đột không? Tần suất chúng được áp dụng trong trường hợp xung đột như thế nào? Chúng thường được áp dụng cho những loại xung đột nào? Theo kinh

nghiệm của bạn, các hướng dẫn pháp lý / luật định có phải là cách chính để giải quyết các xung đột không? Nếu không, tại sao?

- Trong năm năm qua, bạn nghĩ gì về mức độ xung đột trong nhóm? (vui lòng giải thích) Tăng lên / Không thay đổi / Giảm đi / Can thiệp vào các hoạt động hàng ngày / Được phân bổ theo những cách không can thiệp vào các hoạt động hàng ngày

#### 4.6 Đảm bảo quyền sử dụng

Theo bạn, quyền của người dân đối với tài nguyên rừng ngập mặn là được đảm bảo hay không? Tại sao? (Đảm bảo quyền sử dụng, có nghĩa là “Sự tin tưởng của bạn rằng các thành viên của ngôi làng này có thể tiếp tục sử dụng, ít nhất là trong 25 năm tới, những khu rừng ngập mặn hiện đang sử dụng và hưởng lợi từ khu vực cụ thể đó”).

- Điều gì khiến quyền sử dụng đảm bảo/ không đảm bảo? Liệt kê 3 lý do chính.
- Ai có quyền sử dụng đảm bảo/không đảm bảo? (Phụ nữ, nam giới, người di cư, giới thượng lưu, v.v.)
- Đảm bảo quyền sử dụng đã thay đổi thế nào theo thời gian?
- Trên thang điểm từ 1 đến 5, trong đó 1 là rất không đảm bảo và 5 là rất đảm bảo, bạn sẽ đặt ngôi làng này hiện tại ở đâu?

#### 4.7 Các chương trình và dự án bảo tồn rừng ngập mặn

- Có bất kỳ chương trình và dự án bảo tồn rừng ngập mặn nào trong khu vực của bạn không? Ai đã khởi xướng chúng? Chúng được thực hiện như thế nào?
- Các tác nhân bên ngoài có cung cấp hỗ trợ tài chính không? Họ đã hỗ trợ bao nhiêu? Những hoạt động nào được hỗ trợ? Họ có cung cấp hỗ trợ kỹ thuật về lâm nghiệp không? Những hình thức hỗ trợ? Họ có cung cấp hỗ trợ cho các nhóm phụ nữ không? Những hình thức hỗ trợ?
- Bạn có hài lòng với phạm vi dịch vụ và hiệu quả của các dịch vụ do các tác nhân bên ngoài cung cấp không? Vui lòng giải thích. Nếu thích hợp, vui lòng chỉ ra một số việc có thể làm để cải thiện sự tương tác giữa các tác nhân bên ngoài và làng của bạn.
- Cơ hội và thách thức đối với các chương trình và dự án này là gì?
- Các chương trình và dự án này có hiệu quả như thế nào trong việc bảo tồn rừng ngập mặn? Tại sao?
- Có thể làm gì để nâng cao hiệu quả của các chương trình và dự án này?







**USAID**  
FROM THE AMERICAN PEOPLE



**Norad**



#### **CIFOR-ICRAF**

Tổ chức Nghiên cứu Lâm Nghiệp Quốc tế (CIFOR) và Tổ chức Nghiên cứu Nông Lâm Quốc tế hướng tới một thế giới bình đẳng với sự hiện diện của cây cối trên mọi cảnh quan, từ vùng đất khô tới vùng nhiệt đới, và cải thiện chất lượng môi trường và cuộc sống của các bên có liên quan. CIFOR và ICRAF là hai trung tâm thuộc Liên minh các tổ chức của CGIAR>

